

A. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Kĩ năng	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Thơ	4	0	4	1	0	1	0	0	60
2	Viết	Phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt đường luật).	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			20	5	20	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			25%		35 %		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

B. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Độc hiểu	Thơ	Nhận biết: - Nhận biết được thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ. - Nhận biết được phong cách ngôn ngữ, phương thức biểu đạt. - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ. Thông hiểu: - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Hiểu được nội dung chính của văn bản. - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. - Hiểu được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ... Vận dụng: - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân. - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ	4 TN	4TN 1TL	1TL	0

			ngữ, hình ảnh, giọng điệu. -Thông điệp từ văn bản....				
2	Viết	Phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt đường luật).	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt đường luật); kiểu bài nghị luận văn học dùng lí lẽ, bằng chứng để làm rõ ý nghĩa, giá trị chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm đó.	1*	1*	1*	1TL*
Tổng				4 TN	4TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				30	30	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

C. ĐỀ KIỂM TRA

Phần I: Đọc - hiểu (6,0 điểm): Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi

CHIỀU HỒM NHỚ NHÀ

Chiều trời bảng lảng bóng hoàng hôn,
Tiếng ốc xa đưa lẫn trống dồn.
Gác mái, ngư ông về viễn phố,
Gõ sừng, mục tử lại cô thôn.
Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi,
Dặm liễu sương sa khách bước dồn.
Kẻ chốn trang đài, người lữ thứ,
Lấy ai mà kẻ nỗi hàn ôn?
(Bà Huyện Thanh Quan)

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. Ngũ ngôn.

C. Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật.

Câu 2. Bài thơ được gieo vần gì?

A. Vần lưng.

C. Vần liền.

Câu 3. Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ là gì?

B. Lục bát.

D. Thất ngôn bát cú Đường luật.

B. Vần chân.

D. Vần cách.

- A. Vui mừng, phấn khởi.
C. Buồn, ngậm ngùi.

- B. Xót xa, sầu tủi.
D. Đau đớn tột cùng.

Câu 4. Xác định biện pháp tu từ có trong các câu thơ sau?

“Gác mái, ngư ông về viễn phố,
Gõ sừng, mục tử lại cô thôn.”

- A. Đảo ngữ.
C. Thành ngữ.

- B. Điệp ngữ.
D. So sánh.

Câu 5. Hình ảnh miêu tả trong hai câu thơ sau biểu đạt được điều gì?

Gác mái, ngư ông về viễn phố
Gõ sừng, mục tử lại cô thôn

- A. Hình ảnh ông ngư gác mái chèo về bến xa, chú mục đồng gõ sừng (trâu) về thôn xóm đã gợi lên cuộc sống thanh thoi, an nhàn của những người dân quê.
B. Hình ảnh ông ngư gác mái chèo về bến xa, chú mục đồng gõ sừng (trâu) về thôn xóm đã gợi lên nhịp sống đều đều buồn tẻ của những người dân quê.
C. Những hình ảnh bình dị của người dân lao động nơi thôn quê đã khơi dậy nỗi xót xa cho hoàn cảnh li tán của chính mình trong lòng người lữ khách.
D. Những hình ảnh bình dị của người dân lao động nơi thôn quê đã khơi dậy nỗi nhớ nhà, nhớ quê trong lòng người khách tha phương.

Câu 6. Nhận định nào sau đây đúng nhất về thơ của Bà Huyện Thanh Quan?

- A. Trang nhã, đậm chất bác học và thấm đẫm niềm hoài cổ.
B. Trẻ trung, mạnh mẽ đầy hơi thở dân gian.
C. Ngôn ngữ bình dị, gần với lời ăn tiếng nói hàng ngày.
D. Trang nhã, đậm chất bác học.

Câu 7. Em có nhận xét gì về nghệ thuật đặc sắc của bài thơ “Chiều hôm nhớ nhà”?

- A. Kết cấu bài thơ phù hợp với tâm trạng chủ thể trữ tình.
B. Thủ pháp nghệ thuật phóng đại được sử dụng hiệu quả.
C. Lời thơ trang nhã, sử dụng nhiều từ Hán Việt, giọng thơ man mác, hoài cổ.
D. Ngôn ngữ thơ Nôm bình dị, hình ảnh gợi cảm, giàu màu sắc, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc.

Câu 8. Căn cứ vào nội dung bài thơ cho thấy rõ nhất điều gì ở nhân vật trữ tình?

- A. Lòng tự trọng.
C. Sự hoài cổ.

- B. Yêu nhà, yêu quê hương.
D. Nỗi cô đơn.

Câu 9. Bài thơ “Chiều hôm nhớ nhà” thể hiện tâm trạng gì của Bà Huyện Thanh Quan?

Câu 10. Từ nội dung của bài thơ, em hãy nêu rõ vai trò của quê hương đối với mỗi người.

Phần II: Viết (4,0 điểm)

Phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt đường luật).

D. HƯỚNG DẪN CHẤM – ĐÁP ÁN

A. Hướng dẫn chung:

Hướng dẫn chấm chỉ mang tính định hướng, gợi ý, nêu lên những yêu cầu chung, không đi vào chi tiết. Giáo viên khi chấm bài cần đọc kỹ, chấm cẩn thận, cân nhắc tổng thể

bài làm theo từng câu để cho điểm chung, không đếm ý cho điểm; trân trọng và đánh giá cao những suy nghĩ sáng tạo, hợp lý của học sinh.

Lưu ý: Trong từng phần, tùy vào thực tế bài làm của học sinh, giáo viên xem xét để trừ điểm lỗi chính tả, ngữ pháp, diễn đạt, trình bày,... sao cho phù hợp.

B. Hướng dẫn cụ thể:

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0,5
	2	D	0,5
	3	C	0,5
	4	A	0,5
	5	D	0,5
	6	A	0,5
	7	C	0,5
	8	B	0,5
	9	Tâm trạng buồn lê thê, một niềm sầu thương tê tái của người lữ khách đi xa nhớ nhà, nhớ quê hương da diết.	1,0
	10	- Mức tối đa: HS đọc kĩ bài thơ và nêu được vai trò của quê hương đối với mỗi người. Ví dụ: - Quê hương chính là nơi chôn nhau cắt rốn của ta, là nơi nuôi ta lớn lên với biết bao kỉ niệm chẳng thể phai nhòa. - Quê hương dạy ta biết lớn khôn và trưởng thành. Quê hương cho ta những năm tháng tuổi thơ tuyệt vời mà suốt hành trình trưởng thành ta không bao giờ tìm lại được. - Quê hương ấy, những con người quen thuộc ấy sẽ theo dấu chân ta trên suốt quãng đời của mình ...	1,0
II. Viết	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt đường luật).		0,25 điểm
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt đường luật).		0,25 điểm
	c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau: 1. Mở bài - Giới thiệu khái quát ngắn gọn về tác giả và bài thơ. - Nêu ý kiến chung về bài thơ. 2. Thân bài a. Phân tích đặc điểm nội dung: - Phân tích hình tượng thơ (hình tượng thiên nhiên, hình tượng con người). - Phân tích cảm xúc, tâm trạng của nhà thơ. - Khái quát chủ đề của bài thơ b. Phân tích một số nét đặc sắc về nghệ thuật:		3.0 điểm

	- Cách sử dụng thể thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật. - Những nét đặc sắc trong nghệ thuật tả cảnh, tả tình. - Nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ (từ ngữ, cấu trúc câu thơ, biện pháp tu từ,...). 3. Kết bài: - Khẳng định vị trí và ý nghĩa của bài thơ.	
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25 điểm
	e. Sáng tạo: Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng.	0,25 điểm

----- Hết -----

GV phản đề

GV ra đề

Phan Thị Thúy Hằng

Nguyễn Thị Thắm

Duyệt của BGH

Duyệt của TCM

Nguyễn Thị Gấm